

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

[01] Kỳ tính thuế: Tháng.....năm...../Lần phát sinh ngày ... tháng ... năm

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

[06] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

[07] Mã số thuế:

[08] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số.....ngày

[09] Tên đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính:

[10] Mã số thuế đơn vị phụ thuộc/Mã số địa điểm kinh doanh:

[11] Địa chỉ nơi có hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính:

[11a] Xã/phường/đặc khu [11b] Tỉnh/Thành phố

A. Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế TTĐB (trừ hoạt động sản xuất, pha chế xăng sinh học)

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng tiêu thụ trong kỳ	Doanh thu bán (chưa có thuế GTGT)	Giá tính thuế TTĐB	Thuế suất (%)	Thuế TTĐB được khấu trừ	Mức thuế tuyệt đối	Thuế TTĐB phải nộp	Bù trừ với thuế TTĐB chưa được khấu trừ của xăng khoáng nguyên liệu dùng để sản xuất, pha chế xăng sinh học (nếu có)	Thuế TTĐB còn phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)=(6)x(7)-(8)+(4)x(9)	(11)	(12) = (10) - (11)

[illegible]

B. Đối với cơ sở sản xuất, pha chế xăng sinh học

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng tiêu thụ trong kỳ	Lượng nguyên liệu mua vào của kỳ khai thuế trước liền kề			Thuế TTĐB đã nộp của nguyên liệu mua vào	Tỷ lệ xăng khoáng trong xăng sinh học (%)	Thuế TTĐB còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang	Thuế TTĐB đầu vào được khấu trừ tương ứng hàng hóa bán ra	Doanh thu bán (chưa có thuế GTGT)	Giá tính thuế TTĐB	Thuế suất (%)	Thuế TTĐB phải nộp	Thuế TTĐB chưa được khấu trừ trong kỳ	Bù trừ với số thuế TTĐB phải nộp của hàng hóa, dịch vụ khác	Thuế TTĐB của xăng khoáng để nghị hoàn	Thuế TTĐB của xăng khoáng còn được khấu trừ chuyển kỳ sau
				Tên	Lượng	ĐVT												

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11) = (8)/(6)x(9) x(4)	(12)	(13)	(14)	(15)=(13) x(14)-(11) -(10)>0	(16)=(13) x(14)-(11) -(10)<0	(17)	(18)	(19)=(16)- (17)-(18)
	<Xăng sinh học>																	
	Tổng cộng:																	

(TTĐB: tiêu thụ đặc biệt; GTGT: giá trị gia tăng)

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã kê khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH
VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế
số:.....

....., ngàythángnăm
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Ghi chú:

1. Chỉ tiêu [09], [10], [11]: Khai thông tin của đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh có hoạt động sản xuất, gia công hàng hoá chịu thuế TTĐB hoặc cung ứng dịch vụ chịu thuế TTĐB (trừ hoạt động kinh doanh xổ số điện toán) tại địa phương khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính theo quy định tại Thông tư số /20 /TT-BTC ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Trường hợp có nhiều đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh đóng trên nhiều phường/xã/đặc khu do Thuế tỉnh quản lý thì chọn 1 đơn vị đại diện để kê khai vào chỉ tiêu này. Trường hợp có nhiều đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh đóng trên nhiều phường/xã/đặc khu do Thuế cơ sở quản lý thì chọn 1 đơn vị đại diện cho phường/xã/đặc khu do Thuế cơ sở quản lý để kê khai vào chỉ tiêu này.

2. Tổng cộng cột (10) tại mục A phải bằng tổng cộng cột (17) tại mục B.

3. Tổng cộng cột (8) tại mục A = Tổng cộng cột (13) Bảng I và cột (12) Bảng II trên bảng kê 01-2/TTĐB.

4. Nội dung nêu trong dấu <> chỉ là giải thích hoặc ví dụ.